TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **128**/2023/HNGĐ-ST Ngày: 25/7/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Tiến Dũng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Muôn - Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Hoàng U, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số 68/3 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Ông Dương Thành Ph, sinh năm 1996. Nơi cư trú trước khi chấp hành: Số 84 đường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Hiện đang chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hoàng U (nguyên đơn) và ông Dương Thành Ph (bị đơn) chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 19/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại số 84 đường T, t thành phố B, tỉnh Đ. Đến năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Ph vi phạm pháp luật và không có trách nhiệm với vợ con. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Hoàng L, sinh ngày 02/3/2020. Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Bị đơn trình bày tại bản tự khai như sau:**

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày là đúng; Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân các bên không phát sinh mâu thuẫn.

Hiện nay bị đơn đang chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Đắk Lắk; Vì vậy nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được bị đơn đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Hoàng L, sinh ngày 02/3/2020. Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bị đơn đồng ý.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn và bị đơn qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ là đúng quy định.

Theo nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn và được bị đơn đồng ý. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Hoàng L, sinh ngày 02/3/2020. Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và được bị đơn đồng ý nên cần giao con chung Dương Hoàng L cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho trẻ chưa thành niên. Bị đơn được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4.3] Về cấp dưỡng: Xét nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Hoàng U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn bà Võ Hoàng U được ly hôn với bị đơn ông Dương Thành Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng L, sinh ngày 02/3/2020 cho bà Võ Hoàng U trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Dương Thành Ph được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Hoàng U phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0001907 ngày 04/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND P. T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH